TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3-2025
Về việc "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.
- Thư ký phiên toà: Bà Kiều Thị Thành - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Vĩnh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Phạm Thị Hương D, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Vĩnh H trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Hương D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 35/2021 ngày 12-10-2021. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hòa giải được, anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm. Anh H nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh và chị D đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; về con chung: không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Hương D đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Vĩnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật "Ly hôn", vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Vĩnh H và chị Phạm Thị Hương D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 35/2021 ngày 12-10-2021 nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh H và chị D là hợp pháp. Anh H khai trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hòa giải được, anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm và tại biên bản xác minh ngày 26/3/2025 của chính quyền địa phương cũng thể hiện nội dung hiện tại anh H và chị D đang sống ly thân. Do vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị D thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị D.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh H và chị D không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Bùi Vĩnh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng

dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Vĩnh H về việc yêu cầu ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Bùi Vĩnh H và chị Phạm Thị Hương D.

2. Về án phí: Anh Bùi Vĩnh H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007380 ngày 15-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố G;
- UBND phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (giấy chứng nhận kết hôn số 35/2021 ngày 12-10-2021);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc